

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A4 NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |          |         |           |         |          |
|------------------------------------------------------------------|------|---------|----------|---------|-----------|---------|----------|
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7    |
| S                                                                | 1    | Chào cờ | Mỹ thuật | Lịch Sử | NGLL CN   | Địa Lí  | Sinh học |
|                                                                  | 2    | SHL     | Vật lí   | GDCD    | Ngữ văn   | Toán    | Hóa học  |
|                                                                  | 3    | Vật lí  | Sinh học | Anh     | Công nghệ | Ngữ văn | Anh      |
|                                                                  | 4    | Toán    | Ngữ văn  | Anh     | Địa Lí    | Ngữ văn |          |
|                                                                  | 5    | Toán    | Ngữ văn  | Toán    | Hóa học   |         |          |
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7    |
| C                                                                | 1    |         |          |         |           |         |          |
|                                                                  | 2    |         |          |         | Tin học   |         |          |
|                                                                  | 3    |         |          |         | Tin học   |         |          |
|                                                                  | 4    |         |          |         | Thể dục   |         |          |
|                                                                  | 5    |         |          |         | Thể dục   |         |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A5 NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |          |           |         |         |          |
|------------------------------------------------------------------|------|---------|----------|-----------|---------|---------|----------|
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7    |
| S                                                                | 1    | Chào cờ | Sinh học | Công nghệ | NGLL CN | Toán    | Sinh học |
|                                                                  | 2    | SHL     | GDCD     | Lịch Sử   | Vật lí  | Toán    | Hóa học  |
|                                                                  | 3    | Vật lí  | Mỹ thuật | Địa Lí    | Hóa học | Địa Lí  | Anh      |
|                                                                  | 4    | Anh     | Ngữ văn  | Toán      | Ngữ văn | Ngữ văn |          |
|                                                                  | 5    | Ngữ văn | Ngữ văn  | Anh       | Toán    |         |          |
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7    |
| C                                                                | 1    |         |          |           |         |         |          |
|                                                                  | 2    |         | Tin học  |           |         |         |          |
|                                                                  | 3    |         | Tin học  |           |         |         |          |
|                                                                  | 4    |         | Thể dục  |           |         |         |          |
|                                                                  | 5    |         | Thể dục  |           |         |         |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A6 NĂM HỌC 2023-2024  ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |          |          |           |         |       |
|-------------------------------------------------------------------|------|---------|----------|----------|-----------|---------|-------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ | Ngữ văn  | Mỹ thuật | NGLL CN   | Vật lí  | Toán  |
|                                                                   | 2    | SHL     | Hóa học  | Lịch Sử  | Địa Lí    | Ngữ văn | Toán  |
|                                                                   | 3    | Hóa học | GDCD     | Toán     | Ngữ văn   | Ngữ văn | Anh   |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn | Sinh học | Toán     | Công nghệ | Địa Lí  |       |
|                                                                   | 5    | Anh     | Vật lí   | Anh      | Sinh học  |         |       |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7 |
| C                                                                 | 1    |         |          |          |           |         |       |
|                                                                   | 2    |         |          | Tin học  |           |         |       |
|                                                                   | 3    |         |          | Tin học  |           |         |       |
|                                                                   | 4    |         |          | Thể dục  |           |         |       |
|                                                                   | 5    |         |          | Thể dục  |           |         |       |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A7 NĂM HỌC 2023-2024  ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |         |           |          |          |          |
|-------------------------------------------------------------------|------|---------|---------|-----------|----------|----------|----------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6    | Thứ 7    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ | Ngữ văn | Toán      | NGLL CN  | Địa Lí   | Anh      |
|                                                                   | 2    | SHL     | Ngữ văn | Anh       | Ngữ văn  | Vật lí   | Hóa học  |
|                                                                   | 3    | Địa Lí  | Hóa học | GDCD      | Sinh học | Ngữ văn  | Sinh học |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn | Anh     | Công nghệ | Toán     | Mỹ thuật |          |
|                                                                   | 5    | Toán    | Vật lí  | Lịch Sử   | Toán     |          |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6    | Thứ 7    |
| C                                                                 | 1    |         |         |           |          |          |          |
|                                                                   | 2    | Thể dục |         |           |          |          |          |
|                                                                   | 3    | Thể dục |         |           |          |          |          |
|                                                                   | 4    | Tin học |         |           |          |          |          |
|                                                                   | 5    | Tin học |         |           |          |          |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A8 NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |          |          |         |           |         |         |
|------------------------------------------------------------------|------|----------|----------|---------|-----------|---------|---------|
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3    | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7   |
| S                                                                | 1    | Chào cờ  | Vật lí   | Lịch Sử | NGLL CN   | Địa Lí  | Toán    |
|                                                                  | 2    | SHL      | Mỹ thuật | Toán    | Công nghệ | Vật lí  | Toán    |
|                                                                  | 3    | Anh      | Ngữ văn  | Toán    | Anh       | Hóa học | Hóa học |
|                                                                  | 4    | Sinh học | GDCD     | Anh     | Ngữ văn   | Ngữ văn |         |
|                                                                  | 5    | Ngữ văn  | Sinh học | Địa Lí  | Ngữ văn   |         |         |
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3    | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7   |
| C                                                                | 1    |          |          |         |           |         |         |
|                                                                  | 2    |          |          |         |           |         | Tin học |
|                                                                  | 3    |          |          |         |           |         | Tin học |
|                                                                  | 4    |          |          |         |           |         | Thể dục |
|                                                                  | 5    |          |          |         |           |         | Thể dục |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A9 NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |         |           |          |         |          |
|------------------------------------------------------------------|------|---------|---------|-----------|----------|---------|----------|
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   | Thứ 7    |
| S                                                                | 1    | Chào cờ | Hóa học | Anh       | NGLL CN  | Ngữ văn | Hóa học  |
|                                                                  | 2    | SHL     | Anh     | GDCD      | Sinh học | Ngữ văn | Sinh học |
|                                                                  | 3    | Ngữ văn | Anh     | Lịch Sử   | Mỹ thuật | Toán    | Địa Lí   |
|                                                                  | 4    | Vật lí  | Ngữ văn | Địa Lí    | Toán     | Toán    |          |
|                                                                  | 5    | Toán    | Ngữ văn | Công nghệ | Vật lí   |         |          |
| Buổi                                                             | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   | Thứ 7    |
| C                                                                | 1    |         |         |           |          |         |          |
|                                                                  | 2    |         |         |           |          |         | Thể dục  |
|                                                                  | 3    |         |         |           |          |         | Thể dục  |
|                                                                  | 4    |         |         |           |          |         | Tin học  |
|                                                                  | 5    |         |         |           |          |         | Tin học  |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A10 NĂM HỌC 2023-2024  ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |          |          |           |         |        |
|--------------------------------------------------------------------|------|---------|----------|----------|-----------|---------|--------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7  |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ | Vật lí   | Toán     | NGLL CN   | Toán    | Địa Lí |
|                                                                    | 2    | SHL     | Sinh học | Toán     | Hóa học   | Địa Lí  | Anh    |
|                                                                    | 3    | Toán    | Ngữ văn  | Lịch Sử  | Ngữ văn   | Hóa học | GDCD   |
|                                                                    | 4    | Ngữ văn | Ngữ văn  | Anh      | Sinh học  | Ngữ văn |        |
|                                                                    | 5    | Vật lí  | Anh      | Mỹ thuật | Công nghệ |         |        |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7  |
| C                                                                  | 1    |         |          |          |           |         |        |
|                                                                    | 2    |         |          | Thể dục  |           |         |        |
|                                                                    | 3    |         |          | Thể dục  |           |         |        |
|                                                                    | 4    |         |          | Tin học  |           |         |        |
|                                                                    | 5    |         |          | Tin học  |           |         |        |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A11 NĂM HỌC 2023-2024  ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |          |           |          |         |         |          |
|--------------------------------------------------------------------|------|----------|-----------|----------|---------|---------|----------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7    |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ  | Ngữ văn   | Địa Lí   | NGLL CN | Vật lí  | Toán     |
|                                                                    | 2    | SHL      | Ngữ văn   | Anh      | Hóa học | Ngữ văn | Anh      |
|                                                                    | 3    | Hóa học  | Công nghệ | Mỹ thuật | Ngữ văn | Ngữ văn | Sinh học |
|                                                                    | 4    | GDCD     | Anh       | Toán     | Lịch Sử | Địa Lí  |          |
|                                                                    | 5    | Sinh học | Vật lí    | Toán     | Toán    |         |          |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7    |
| C                                                                  | 1    |          |           |          |         |         |          |
|                                                                    | 2    |          | Thể dục   |          |         |         |          |
|                                                                    | 3    |          | Thể dục   |          |         |         |          |
|                                                                    | 4    |          | Tin học   |          |         |         |          |
|                                                                    | 5    |          | Tin học   |          |         |         |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A1_TCTA NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |           |         |          |          |         |
|-----------------------------------------------------------------------|------|---------|-----------|---------|----------|----------|---------|
| Buổi                                                                  | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5    | Thứ 6    | Thứ 7   |
| S                                                                     | 1    | Chào cờ | Anh       | Toán    | NGLL CN  | Ngữ văn  | Hóa học |
|                                                                       | 2    | SHL     | Sinh học  | Địa Lí  | Toán     | Ngữ văn  | Địa Lí  |
|                                                                       | 3    | Ngữ văn | Ngữ văn   | Anh     | Toán     | Mỹ thuật | Toán    |
|                                                                       | 4    | Ngữ văn | Công nghệ | GDCD    | Sinh học | Hóa học  |         |
|                                                                       | 5    | Anh     | TCTA      | Lịch Sử | Vật lí   | Vật lí   |         |
| Buổi                                                                  | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5    | Thứ 6    | Thứ 7   |
| C                                                                     | 1    |         |           |         |          |          |         |
|                                                                       | 2    |         |           |         | Thể dục  | TCTA     |         |
|                                                                       | 3    |         |           |         | Thể dục  | TCTA     |         |
|                                                                       | 4    |         |           |         | TCTA     | Tin học  |         |
|                                                                       | 5    |         |           |         | TCTA     | Tin học  |         |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A2_TCTA NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |           |          |         |         |          |
|-----------------------------------------------------------------------|------|---------|-----------|----------|---------|---------|----------|
| Buổi                                                                  | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7    |
| S                                                                     | 1    | Chào cờ | Sinh học  | Anh      | NGLL CN | Hóa học | Hóa học  |
|                                                                       | 2    | SHL     | Ngữ văn   | Toán     | TCTA    | Địa Lí  | Sinh học |
|                                                                       | 3    | Toán    | Ngữ văn   | Toán     | Toán    | Vật lí  | Lịch Sử  |
|                                                                       | 4    | Anh     | Vật lí    | Mỹ thuật | Anh     | Ngữ văn |          |
|                                                                       | 5    | Ngữ văn | Công nghệ | GDCD     | Địa Lí  | Ngữ văn |          |
| Buổi                                                                  | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7    |
| C                                                                     | 1    |         |           |          |         |         |          |
|                                                                       | 2    | Tin học |           |          |         | Thể dục |          |
|                                                                       | 3    | Tin học |           |          |         | Thể dục |          |
|                                                                       | 4    | TCTA    |           |          |         | TCTA    |          |
|                                                                       | 5    | TCTA    |           |          |         | TCTA    |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A3_TCTA NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |         |          |           |          |         |         |
|-----------------------------------------------------------------------|------|---------|----------|-----------|----------|---------|---------|
| Buổi                                                                  | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   | Thứ 7   |
| S                                                                     | 1    | Chào cờ | Ngữ văn  | TCTA      | NGLL CN  | Ngữ văn | Anh     |
|                                                                       | 2    | SHL     | Ngữ văn  | Công nghệ | Ngữ văn  | Địa Lí  | Anh     |
|                                                                       | 3    | Ngữ văn | GDCD     | Anh       | Vật lí   | Toán    | Hóa học |
|                                                                       | 4    | Địa Lí  | Mỹ thuật | Lịch Sử   | Toán     | Toán    |         |
|                                                                       | 5    | Hóa học | Sinh học | Toán      | Sinh học | Vật lí  |         |
| Buổi                                                                  | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   | Thứ 7   |
| C                                                                     | 1    |         |          |           |          |         |         |
|                                                                       | 2    | TCTA    |          |           | TCTA     |         |         |
|                                                                       | 3    | TCTA    |          |           | TCTA     |         |         |
|                                                                       | 4    | Thể dục |          |           | Tin học  |         |         |
|                                                                       | 5    | Thể dục |          |           | Tin học  |         |         |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 9A12_TH NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 06/09/2023 |      |          |          |           |         |         |       |
|----------------------------------------------------------------------|------|----------|----------|-----------|---------|---------|-------|
| Buổi                                                                 | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7 |
| S                                                                    | 1    | Chào cờ  | Hóa học  | GDCD      | NGLL CN | Ngữ văn |       |
|                                                                      | 2    | SHL      | Anh      | Mỹ thuật  | Ngữ văn | Hóa học |       |
|                                                                      | 3    | Ngữ văn  | Ngữ văn  | Công nghệ | Địa Lí  | Địa Lí  |       |
|                                                                      | 4    | Ngữ văn  | Vật lí   | Lịch Sử   | Toán    | Toán    |       |
|                                                                      | 5    | Vật lí   |          |           | Toán    | Toán    |       |
| Buổi                                                                 | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7 |
| C                                                                    | 1    |          |          |           |         |         |       |
|                                                                      | 2    | Toan_TH  | Sinh học | TAnh_TH   | KHTN_TH | Tin học |       |
|                                                                      | 3    | Toan_TH  | Anh      | TAnh_TH   | KHTN_TH | Tin học |       |
|                                                                      | 4    | Sinh học | Anh      | TAnh_TH   | KHTN_TH | Thể dục |       |
|                                                                      | 5    |          |          |           |         | Thể dục |       |